

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 232/2021/HSST

Ngày: 31-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành

Bà Nguyễn Thị Minh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
ND

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ND tỉnh
Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 231/2021/TLST-HS
ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
231/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Đình H; sinh năm 1971; nơi sinh: tỉnh Nam Định; nơi cư trú:
xóm AT, xã TC, huyện TN, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa:
lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;
con ông: Bùi Công B và bà: Đình Thị B; đã ly hôn vợ, có 01 con; tiền án, tiền sự:
không; nhân thân: ngày 22-6-2015 Tòa án nhân dân huyện TN tỉnh Nam Định xử
phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị bắt, tạm giữ ngày 08-
6-2021, chuyển tạm giam ngày 17-6-2021; có mặt.

Người làm chứng: Ông Phạm Như B và anh Trần Phi L (không triệu tập
tham gia phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 07-6-2021, tổ công tác Công an phường VH thành phố ND làm nhiệm vụ tại khu vực ngã tư đường PNL - Quốc lộ 10 phường MX thành phố ND kiểm tra hành chính đối với Bùi Đình H đi xe máy biển kiểm soát 18F4-7820 một mình có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra H đã tự giác giao nộp từ tay trái cho tổ công tác 01 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng ni lông màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (H khai là ma túy). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, đưa H và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường VH thành phố ND lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn tạm giữ của H chiếc xe máy biển kiểm soát 18F4-7820 và 01 chiếc điện thoại màu ghi đen mặt sau có chữ Iphone đã cũ (bị vỡ màn hình).

Bản Kết luận giám định số 762/GĐKTHS ngày 15-6-2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu các hạt tinh thể màu trắng trong 01 gói nhỏ ni lông màu trắng thu giữ của Bùi Đình H được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,295 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Đình H khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và khai nhận nguồn gốc gói ma túy trên như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04-6-2021, Bùi Đình H đi xe máy biển kiểm soát 18F4-7820 một mình đến khu vực chợ ĐB thị trấn CL huyện TN tỉnh Nam Định, gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch) mua 500.000 đồng được 01 túi ma túy. Sau khi mua xong, H mang về nhà lấy 01 ít ra sử dụng. Số ma túy còn lại cất trong túi áo ngực. Đến chiều ngày 07-6-2021, H đi ra thành phố ND chơi, H lấy gói ma túy trong túi áo ngực ra cầm trong tay trái của mình. Khi đi đến khu vực ngã tư đường PNL – Quốc lộ 10 phường MX thành phố ND thì bị Công an phường VH thành phố ND thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 232/CT-VKSTPND ngày 16-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND truy tố Bùi Đình H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đình H khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố

bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 21 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đình H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Bùi Đình H, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Kết luận giám định số 762/GĐKTHS ngày 15-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 07-6-2021, tại khu vực ngã tư đường PNL – Quốc lộ 10 phường MX thành phố ND, Bùi Đình H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,295 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nhưng vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi

phạm tội của mình; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. Chiếc xe máy biển kiểm soát 18F4-7820 và 01 chiếc điện thoại màu ghi đen mặt sau có chữ Iphone đã cũ là tài sản của bị cáo, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Đình H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08-6-2021.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 762/GĐKTHS; trả lại bị cáo Bùi Đình H 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18F4-7820 và 01 chiếc điện thoại màu ghi đen mặt sau có chữ Iphone đã cũ nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật

chứng ngày 17-8-2021 giữa Công an thành phố ND và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ND).

3. Án phí: Bị cáo Bùi Đình H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Đình H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm

